

Thành phố C, ngày 17 tháng 01 năm 2020

Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lìu Văn A, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh C.

Bị đơn: Chị Lò Thị B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Bản N, phường Q, thành phố C, tỉnh C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toá án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lìu Văn A và chị Lò Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lìu Văn A và chị Lò Thị B đều thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con:** Anh Lìu Văn A và chị Lò Thị B có 02 con chung tên là Lìu Văn C, sinh ngày 10/8/2013 và Lìu Thị D, sinh ngày 16/9/2016. Sau khi ly hôn anh A và chị B thoả thuận như sau:

Anh Lìu Văn A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lìu Văn C, sinh ngày 10/8/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Lò Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lò Thị D, sinh ngày 16/9/2016 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lò Văn A và chị Lò Thị B đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.

Anh Lò Văn A và chị Lò Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở anh A, chị B thực hiện quyền này.

- **Chia tài sản:** Anh Lò Văn A và chị Lò Thị B tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Lò Văn A và chị Lò Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh A tự nguyện nộp thay cho chị B số tiền 75.000 đồng, chị B nhất trí. Tổng cộng anh A phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận anh A đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Lò Văn A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004080 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh C;
- TAND tỉnh C;
- VKSND thành phố C, tỉnh C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga